

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/4/2010 và thay đổi lần thứ 8 ngày 18/02/2022.
- Vốn điều lệ: 44.050.000.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ năm mươi triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.050.000.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ năm mươi triệu đồng).
- Địa chỉ trụ sở chính: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 38300312.
- Fax: 028 38351488.
- Website: <https://sobee.vn>.
- Mã cổ phiếu (nếu có): SMN.

*Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (gọi chung Công ty Miền Nam) là đơn vị thành viên thuộc Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục (NXBGD) Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 313/QĐ-NXBGD ngày 16/3/2010 của Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NXBGD Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, Công ty Miền Nam đã 8 lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của công ty.

- Công ty Miền Nam là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

- Ngày Đại hội đồng cổ đông thành lập: 22/4/2010.

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/10/2010.
- Ngày niêm yết giao dịch chứng khoán đầu tiên tại HNX: 14/7/2015.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

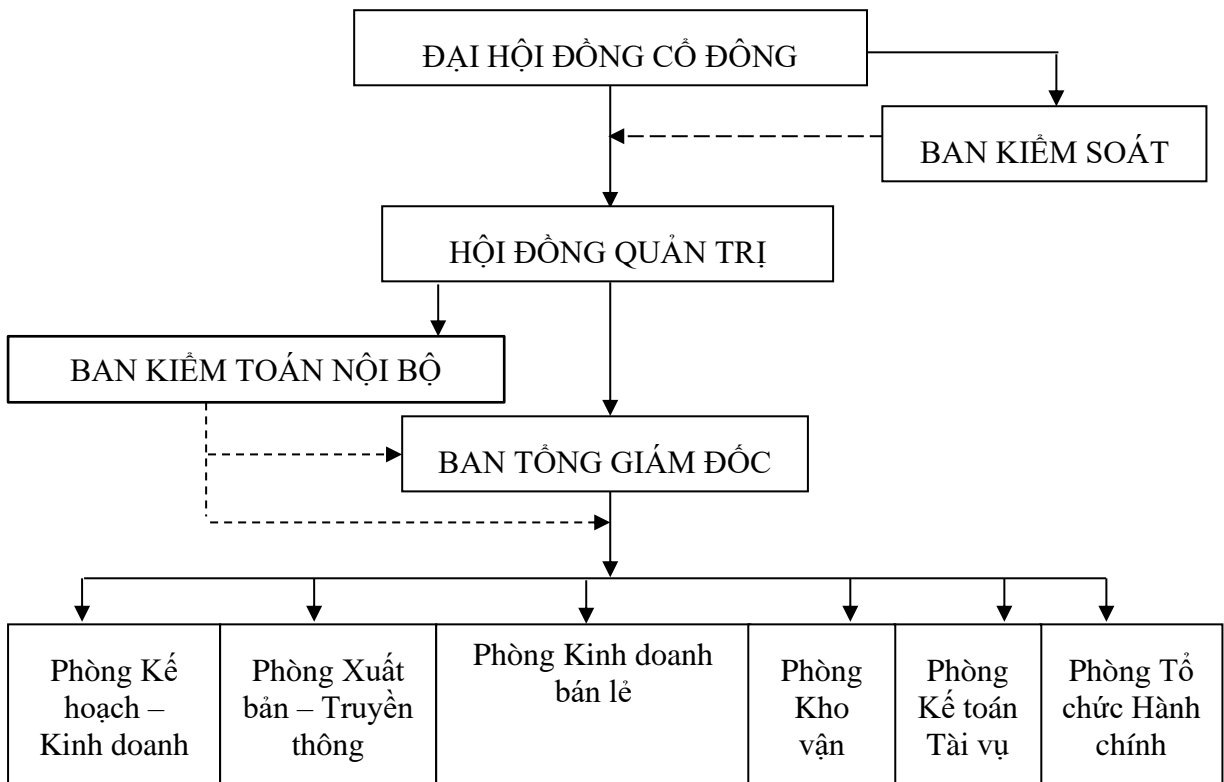
- Công ty Miền Nam là tổng đại lý phát hành sách giáo khoa (SGK) của NXBGD Việt Nam đến các Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học (TBTH) địa phương và các đối tác để phục vụ học sinh, giáo viên và nhân dân. Đồng thời sản xuất, kinh doanh sách tham khảo (STK), thiết bị giáo dục (TBGD), văn phòng phẩm (VPP) và các loại sản phẩm giáo dục khác.

- Ngoài ra, công ty còn tham gia các hoạt động kinh doanh liên quan đến in ấn, biên tập, biên soạn, dịch thuật xuất bản phẩm các loại; sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị học đường, đồ dùng gia đình; xây dựng và kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh sản phẩm SGK bao gồm các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận, Đắk Nông, Đồng Nai, Lâm Đồng, Long An, Ninh Thuận, Tây Ninh và các tỉnh, thành phố trên cả nước đối với các sản phẩm khác.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD). TGD là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.



- Bộ máy quản lý:

- + HĐQT: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
- + BKS: 03 thành viên.
- + Ban TGD – Kế toán trưởng (KTT): 04 thành viên.

+ Các phòng chuyên môn: 06 phòng.

+ Công ty con, công ty liên kết (tính đến ngày 31/12/2023):

- **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TBTH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Địa chỉ: 237 Lê Lợi, Phường 6, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Phát hành SGK, STK, TBGD, VPP,... phục vụ học sinh, giáo viên và nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Vốn điều lệ thực góp: 1.229.000.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu của công ty: 35%.

- **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TBGD BÌNH DƯƠNG**

- Địa chỉ: 88 Trần Bình Trọng, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Phát hành SGK, STK, TBGD, VPP,... phục vụ học sinh, giáo viên và nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Vốn điều lệ thực góp: 2.100.000.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu của công ty: 21%.

#### **4. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Hàng năm, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời và đồng bộ SGK phục vụ năm học mới, không để chậm sách, thiếu sách ở bất cứ địa phương nào, thời điểm nào. Tăng cường sản xuất và cung ứng các sản phẩm STK, TBGD, VPP,... phục vụ ngành giáo dục. Tiếp tục củng cố thị trường SGK và tăng thị phần STK, TBGD, VPP, tạo điều kiện cho các công ty cổ phần Sách và TBTH địa phương phấn đấu trở thành đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện của NXBGD Việt Nam.

- Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2024: Tổng doanh thu và thu nhập khác 458,68 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 9,7 tỷ đồng; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 22,02%; Cổ tức: 10%/năm; Tiền lương và thu nhập của người lao động ổn định và có cải thiện hơn năm 2023.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Hiện nay, công ty đã và đang phối hợp chặt chẽ với công ty mẹ - NXBGD Việt Nam và các đơn vị thành viên của NXBGD Việt Nam để thực hiện và giới thiệu sản phẩm nhiều bộ SGK mới theo chủ trương một chương trình nhiều bộ SGK của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Công ty phấn đấu trở thành một đơn vị chủ lực của NXBGD Việt Nam cũng như trên thị trường về phát hành SGK phục vụ cho nhu cầu dạy và học quý thầy, cô và học sinh tại 08 tỉnh, thành phố phía nam được phân công theo định hướng của công ty mẹ.

+ Phấn đấu tăng thị phần và tăng doanh thu các sản phẩm ngoài SGK, phát triển thêm nhiều sản phẩm chủ lực khác bên cạnh SGK.

- Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng: Công ty thường xuyên quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm, cố gắng hạ giá thành để phục vụ học sinh, giáo viên, nhà trường và xã hội tốt hơn. Thường xuyên tham gia công tác xã hội từ thiện: Tặng học bổng, tặng SGK, tập vở cho học sinh nghèo nhân dịp khai giảng năm học mới, tặng quà

cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam hàng năm và hỗ trợ các quỹ vì người nghèo tại địa phương nhân dịp năm mới,...

## **5. Các rủi ro:**

- Rủi ro về giá hàng hoá: Công ty mua hàng hoá từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu rủi ro về việc điều chỉnh giá bán và chính sách liên quan đến hoạt động bán hàng của nhà cung cấp. Tuy nhiên, nhà cung cấp phần lớn là các đơn vị thành viên của NXBGD Việt Nam (chủ yếu là từ công ty mẹ NXBGD Việt Nam thông qua NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh), giá mua vào ổn định, ít biến động. Do đó, công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hoá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là có nhưng ở mức thấp.

- Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu đầu vào của hoạt động phát hành xuất bản phẩm phụ thuộc từ khâu xuất bản hay nói rõ hơn là giấy in sách. Giấy in chính là nguyên liệu đầu vào và công đoạn in sách được công ty mẹ NXBGD Việt Nam đảm trách nên rủi ro về nguyên vật liệu mà công ty chịu ảnh hưởng là gián tiếp, tuy nhiên đây là rủi ro lớn do nguồn nguyên vật liệu đầu vào của NXBGD Việt Nam đều phải thực hiện thông qua hoạt động đấu thầu mua hàng, phụ thuộc vào quy định pháp luật đấu thầu và tiến độ thực hiện.

- Rủi ro cạnh tranh: Từ năm học 2020-2021 trở đi, khi thực hiện một chương trình nhiều bộ SGK thì áp lực cạnh tranh đối với việc phát hành SGK của công ty là rất lớn. Đặc biệt, chiến lược phát triển và định hướng lại địa bàn kinh doanh của công ty mẹ - NXBGD Việt Nam đối với các đơn vị thành viên, thị trường kinh doanh của công ty đã có sự sụt giảm từ 17 tỉnh, thành phố xuống còn 08 tỉnh, thành phố đối với sản phẩm đối với các sản phẩm sách giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các mảng sản phẩm khác ở các năm tiếp theo. Năm học 2024-2025, thị trường kinh doanh các sản phẩm chính của Công ty Miền Nam được phân công thực hiện chỉ giới hạn tại 08 tỉnh phía nam nên các chỉ tiêu kế hoạch có sự biến động lớn.

- Rủi ro khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty Miền Nam là thực hiện nhiệm vụ chính trị được công ty mẹ NXBGD Việt Nam giao trong việc phát hành các sản phẩm sách và thiết bị giáo dục phục vụ công tác dạy và học tại các địa bàn được phân công. Do đó, các chính sách, chủ trương chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở từng thời kì, thời điểm sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của công ty. Ngoài ra, tiến độ cung cấp hàng hoá đầu vào SGK của NXBGD Việt Nam là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2023 là năm có nhiều biến động trong hoạt động của công ty mẹ NXBGD Việt Nam nói chung và của từng đơn vị thành viên trong hệ thống, cũng như Công ty Miền Nam nói riêng. NXBGD Việt Nam và các đơn vị thành viên thực hiện rà soát, chấn chỉnh và củng cố các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định pháp luật, đặc biệt là hoạt động đấu thầu mua sắm các nguyên vật liệu, đấu thầu tổ chức in ấn, công tác xuất bản và phát hành SGK và các xuất bản phẩm khác phục vụ hoạt động dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

NXBGD Việt Nam và các đơn vị thành viên đã khẩn trương triển khai thực hiện các hoạt động nhằm kịp thời đáp ứng phục vụ năm học 2023-2024 theo kế hoạch. Tuy nhiên, việc triển khai còn nhiều lúng túng và vướng mắc, chậm trễ, cụ thể là công tác đấu thầu mua sắm nguyên vật liệu phục vụ in SGK, bao bì đóng gói sản phẩm phải tổ chức nhiều lần, kéo dài thời gian thực hiện; hoạt động in và nhập kho không đồng bộ, không đáp ứng yêu cầu hàng hoá phục vụ công tác phát hành của các đơn vị thành viên nói chung và của Công ty Miền Nam nói riêng.

Mặc dù đã tích cực phối hợp và thực hiện tốt công tác tổ chức giới thiệu, tổ chức tập huấn và tư vấn lựa chọn sử dụng SGK của NXBGD Việt Nam tại các địa bàn được phân công nhưng việc cung cấp hàng hoá đầu vào SGK bị chậm trễ, thiếu đồng bộ của NXBGD Việt Nam, NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng đến công tác phát hành SGK của Công ty Miền Nam phục vụ năm học 2023-2024 tại các địa phương, dẫn đến thị trường kinh doanh và thị phần các mảng sản phẩm bị xâm lấn, gây sụt giảm doanh thu và gia tăng tồn kho các sản phẩm kinh doanh chủ lực của công ty và các đối tác phát hành địa phương.

Công tác kinh doanh mảng bán lẻ và sản phẩm STK cũng gặp nhiều khó khăn bởi các nguyên nhân chủ quan và khách quan:

+ Thương mại điện tử là xu thế phổ biến và tất yếu trong các năm tiếp theo đối với lĩnh vực bán lẻ nhưng hiện nay hoạt động kinh doanh bán lẻ của doanh nghiệp theo hình thức truyền thống, bán hàng tại cửa hàng là chủ yếu.

+ Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hành tiết kiệm, tăng tỷ lệ sử dụng lại SGK, các cơ sở giáo dục không phát hành STK và sách bổ trợ tại trường học, các đối tác phát hành địa phương không tích cực và gặp nhiều khó khăn trong công tác phát hành các sản phẩm này.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2023 (đồng)</i>	<i>Thực hiện 2023 (đồng)</i>	<i>Thực hiện 2022 (đồng)</i>	<i>% thực hiện so với kế hoạch</i>	<i>Tỷ lệ tăng trưởng (%)</i>
Tổng doanh thu, thu nhập	468.000.000.000	456.983.933.571	505.430.618.013	97,6	(9,6)
Tổng chi phí	-	443.731.763.363	490.205.710.008	-	(9,5)
Lợi nhuận trước thuế	11.000.000.000	13.252.170.208	15.224.908.005	120,5	(12,6)
Lợi nhuận sau thuế	-	9.539.623.542	11.780.765.327	-	(19)
Lãi cơ bản / cổ phiếu	-	1.412	1.746	-	(19,1)

Cạnh tranh là quy luật tất yếu của nền kinh tế thị trường và doanh nghiệp nào đáp ứng được nhu cầu về sản phẩm và có giá cả hàng hoá hợp lý theo mong muốn của khách hàng thì sẽ thuận lợi hơn các doanh nghiệp khác.

Giá cả các bộ SGK của NXBGD Việt Nam tại từng khối, lớp đều có giá cạnh tranh thấp hơn so với đối thủ hiện nay trên thị trường và HĐQT, Ban TGD và tập thể người lao động tại Công ty Miền Nam đã rất chủ động, sâu sát và tích cực triển khai thực hiện các công việc liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2023, cũng như công ty mẹ NXBGD Việt Nam giao. Tuy nhiên, việc khan hiếm và thiếu đồng bộ hàng hoá đầu vào tại các thời điểm quyết định để Công ty Miền Nam kịp thời cung cấp đến khách hàng các địa phương được phân công phụ trách đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh

doanh năm 2023, doanh thu chỉ đạt 97,65% kế hoạch. HĐQT và Ban TGDĐ đã thực hiện tốt công tác quản lý doanh nghiệp, mặc dù chỉ tiêu doanh thu thấp hơn kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2023 vượt 18,18% so với kế hoạch của ĐHCĐ thường niên giao và đảm bảo tỉ lệ cổ tức tối thiểu đối với cổ đông là 11%/năm, lãi cơ bản trên cổ phiếu của công ty đạt giá trị 1.412 đồng, đạt 80,9% so với năm 2022.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách, lý lịch Ban điều hành:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tóm tắt lý lịch</i>
1	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh: 20/11/1971. Nơi sinh: Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ thường trú: 27 đường 38, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM. Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ. Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,352%.
2	Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh: 26/3/1972. Nơi sinh: Hà Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ thường trú: 17 Lương Thế Vinh, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán – kiểm toán. Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,29%.
3	Ông Trần Lê Quang	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Ngày tháng năm sinh: 01/4/1974. Nơi sinh: Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ thường trú: 95/13 đường số 1, Phường 9, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán. Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,068%.
4	Bà Nguyễn Mai Hoa	Kế toán trưởng	Ngày tháng năm sinh: 18/11/1974. Nơi sinh: Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ thường trú: 46A Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế. Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,227%.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

- Số lượng lao động bình quân: 80 người.

- Chính sách đối với người lao động:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2022</i>	<i>Năm 2023</i>	<i>Tỷ lệ 2023/2022</i>
Thu nhập bình quân (vnd/người/tháng)	17.850.000	17.000.000	95,2

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty cũng quan tâm sát sao đến công tác xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Năm 2023, công ty tổ chức trên 72 khoá đào tạo nội bộ và cử người lao động đi học nâng cao tay nghề để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao với gần 400 lượt người lao động tham gia. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động được Ban TGD rất chú trọng, tạo thêm điều kiện cho người lao động đạt năng suất, hiệu quả cao và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Chế độ đãi ngộ đối với người lao động: Toàn thể người lao động trong công ty được kí hợp đồng lao động và thực hiện tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, theo đúng quy định của Nhà nước và được mua thêm bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ khác, đồng thời được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, môi trường làm việc luôn được đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ một lần/năm cho tất cả người lao động.

Năm 2023, công ty thực hiện chi tiền hỗ trợ để người lao động chủ động thực hiện tham quan nghỉ mát cùng gia đình, tổ chức hoạt động sinh hoạt chung của công ty tại Phú Quốc hoặc tổ chức kết hợp để người lao động tham quan trong nước cùng với dịp tri ân khách hàng. Ngoài ra, công ty thực hiện tổ chức tặng quà cho con của người lao động trong các dịp Tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi, tổng kết năm học,... hoặc tổ chức tuyên dương, khen thưởng các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

<i>Stt</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên dự án đầu tư</i>	<i>Số vốn (đ)</i>	<i>Tỷ lệ % / vốn ĐL</i>
1	Năm 2018-2023	Thuê 5.000m2 đất thời hạn đến năm 2054 tại khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh để xây kho chứa hàng hoá theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, năm 2020. Ngày 22/7/2021, tại kỳ họp lần thứ 3/2021, HĐQT đã có quyết nghị dừng thực hiện dự án xây dựng kho chứa hàng hoá và đồng ý cho thoái vốn đã đầu tư tại lô đất tại khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do thị trường bất động sản trong nước nói chung và tại TP. Hồ Chí Minh nói riêng có nhiều biến động và trầm lắng nên đến nay công ty chưa tìm được đối tác để thực hiện thoái vốn đã đầu tư vào lô đất.	10.450.000.000	23,7%

b) Công ty con, công ty liên kết:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu tài chính</i>	<i>Công ty CP Sách – TBGD Bình Dương (đ)</i>	<i>Công ty CP Sách – TBTH Bà Rịa – Vũng Tàu (đ)</i>
1	Vốn góp	2.100.000.000	1.229.000.000
2	Tổng giá trị tài sản	17.778.394.234	8.988.258.691
3	Doanh thu thuần	54.872.175.201	84.921.777.725
4	Lợi nhuận trước thuế	406.918.366	1.329.562.303
5	Lợi nhuận sau thuế	336.900.701	1.063.649.842
6	Tỷ lệ cổ tức	Dự kiến 8%	14%

#### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2023 (đ)</i>	<i>Năm 2022 (đ)</i>	<i>% tăng giảm</i>
Tổng giá trị tài sản	97.886.358.840	108.895.822.247	(10,11)
Doanh thu thuần	447.844.194.398	500.281.900.722	(10,48)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.480.881.346	15.513.040.516	(19,55)
Lợi nhuận khác	771.288.862	(288.132.511)	367,69
Lợi nhuận trước thuế	13.252.170.208	15.224.908.005	(12,95)
Lợi nhuận sau thuế	9.539.623.542	11.780.765.327	(19,02)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/năm)	11	11	0

Doanh thu thuần của Công ty Miền Nam năm 2023 đạt 447,84 tỷ đồng, tương ứng 95,69% kế hoạch doanh thu và thu nhập khác năm 2023 và 89,52% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022. Doanh thu thuần của công ty bị sụt giảm là do các nguyên nhân sau:

- Công ty mẹ NXBGD Việt Nam thực hiện điều chỉnh giảm giá SGK lớp 4, lớp 8 và lớp 11 phục vụ năm học 2023-2024 nhằm san sẻ các khó khăn của xã hội, của học sinh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh hoạt động tặng SGK, sách giáo viên lớp 11 theo chủ trương của công ty mẹ NXBGD Việt Nam cho toàn bộ giáo viên giảng dạy tại các tỉnh phía nam, trong đó có các địa phương do Công ty Miền Nam phụ trách thị trường kinh doanh.

- Hoạt động kinh doanh các mảng sản phẩm khác như STK, TBGD còn gặp nhiều khó khăn, chưa có hướng giải quyết ổn định, căn bản nhằm cải thiện doanh thu như Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hành tiết kiệm, tăng tỷ lệ sử dụng lại SGK, các cơ sở giáo dục không phát hành STK và sách bổ trợ tại trường học. Công tác kinh doanh mảng sản phẩm TBGD chủ yếu là các bộ thực hành theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của các lớp bậc giáo dục tiểu học và thiết bị dùng chung phục vụ hoạt động dạy và học thường xuyên của các cơ sở giáo dục, công tác đầu thầu cung cấp TBGD chưa đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư.

- Các mảng sản phẩm khác như sách tự chọn, SGK lớp 5, 9, 12 là sản phẩm sử dụng năm cuối cùng theo chương trình giáo dục phổ thông 2000, dễ phát sinh tồn kho nên các đối tác phát hành địa phương không tích cực tham gia đặt mua để phát hành tại các địa phương.



Hoạt động công tác xã hội năm 2023 được đẩy mạnh, giá trị tặng sách và các sản phẩm giáo dục cho các cơ sở giáo dục địa phương nhiều hơn năm 2022, kết hợp với doanh thu thuần sụt giảm kéo theo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2023 của công ty cũng bị sụt giảm so với thực hiện năm 2022 về giá trị tuyệt đối là 2.795.194.965 đồng, tương ứng giảm 19,55%. Tuy nhiên, do Ban TGD chủ động thực hiện các hoạt động tài chính nên góp phần gia tăng mảng lợi nhuận khác của năm 2023, góp phần cải thiện lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2023 của công ty.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đvt</i>	<i>Năm 2022</i>	<i>Năm 2023</i>
<i>Khả năng thanh toán</i>			
HS thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn / nợ ngắn hạn)	lần	3,52	2,44
HS thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn	lần	1,98	1,56
<i>Cơ cấu vốn</i>			
Hệ số nợ / tổng tài sản	%	19,8	29,4
Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	%	24,6	41,6
<i>Năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng hoá / hàng tồn kho bình quân)	vòng	13,06	12,6
Vòng quay tổng tài sản (doanh thu thuần / tổng tài sản bình quân)	lần	4,58	4,59
<i>Khả năng sinh lời</i>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	2,1	2,4
Hệ số lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	%	12,2	15,3
Hệ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	9,8	10,8
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	%	2,8	3,1

Về khả năng thanh toán: Từ khi thành lập, Công ty Miền Nam luôn giữ vững uy tín đối với các nhà cung cấp nhờ luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Năm 2023, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của công ty tốt hơn năm 2022 thông qua hệ số thanh toán ngắn hạn là 3,52 lần, tăng 1,08 lần so với cùng kỳ năm trước và hệ số thanh toán nhanh 1,98 lần, tăng 0,42 lần so với năm 2022.

Về cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản hay nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đều thấp hơn 50% cho thấy công ty sử dụng vốn an toàn.

Về năng lực hoạt động:

Nhìn chung năm 2023, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của công ty ghi nhận ở mức tăng trưởng khá tốt. Vòng quay hàng tồn kho ghi nhận tăng 0,46 vòng so với cùng kỳ năm trước do tăng tỉ trọng giá vốn hàng bán và giảm số lượng hàng tồn kho. Các mặt hàng sách và TBGD là mặt hàng đặc thù bán trong thời điểm học sinh tựu trường nên việc xây dựng kế hoạch chính xác, phương thức bán hàng linh hoạt sẽ giúp luân chuyển hàng tồn kho tốt, từ đó giảm nguy cơ lỗ vốn và tăng chi phí lưu trữ.

Vòng quay tổng tài sản trong năm 2023 ghi nhận giảm 0,1 vòng so với cùng kỳ năm trước, giảm từ 4,59 vòng của năm 2022 xuống 4,58 vòng trong năm 2023. Qua đó cho thấy dù kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành Công ty Miền Nam vẫn kiểm soát vòng quay tổng tài sản để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định kinh doanh hợp lý, kịp thời.

Về khả năng sinh lời: Nhìn chung các chỉ tiêu khả năng sinh lời ghi nhận giảm hơn so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều giảm so kế hoạch đề ra, vì thế các chỉ số ROS, tỷ suất ROE, tỷ suất ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần lần lượt đạt 2,1%, 12,2%, 9,8% và 2,8% do NXBGD Việt Nam thực hiện chính sách giảm giá SGK lớp 4, 8, 11 và tích cực trong hoạt động tặng sách giáo dục và thực hiện công tác xã hội tại các địa phương.

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- + Số lượng cổ phần đã phát hành: 4.405.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần phổ thông: 4.405.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần ưu đãi: không.
- + Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.405.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần được mua lại (cổ phiếu quỹ): 0 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.405.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

<i>Stt</i>	<i>Loại cổ đông</i>	<i>Số lượng cổ đông</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>Giá trị (đ)</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>
1	Cổ đông lớn	01	2.340.000	23.400.000.000	53,12
2	Cổ đông nhỏ	283	2.065.000	20.650.000.000	46,88
3	Cổ đông tổ chức	05	2.619.600	26.196.000.000	59,47
4	Cổ đông cá nhân	279	1.785.400	17.854.000.000	40,53
5	Cổ đông trong nước	281	4.398.300	43.983.000.000	99,85
6	Cổ đông nước ngoài	03	6.700	67.000.000	00,15
7	Cổ đông nhà nước	01	2.340.000	23.400.000.000	53,12
8	Cổ đông khác	283	2.065.000	20.650.000.000	46,88

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ đang nắm giữ từ năm 2014 đến ngày 17/5/2023 là 20.000 cổ phiếu. Trong năm 2023 đã thực hiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định và đã bán hết 20.000 cổ phiếu quỹ, số lượng cổ phiếu quỹ đến ngày 31/12/2023 là 0 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

6.1. Tác động lên môi trường: Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có tiêu chí để có thể đánh giá. Phần lớn hoạt động của doanh nghiệp là thương mại và phân phối, rất ít trực tiếp sản xuất. Vì vậy, hoạt động phát thải khí nhà kính của doanh nghiệp chủ yếu là thông qua hoạt động tiêu thụ điện năng phục vụ trang thiết bị văn phòng nhưng tỉ lệ phát thải rất thấp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Hoạt động của công ty chủ yếu là phát hành xuất bản phẩm và thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm,... thuộc lĩnh vực thương mại nên rất ít sản xuất trực tiếp. Hoạt động in ấn xuất bản phẩm chủ yếu do công ty mẹ NXBGD Việt Nam quản lý. Vì vậy, việc quản lý nguồn nguyên vật liệu đối với công ty là chưa cần thiết.

6.3. Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng phục vụ cho hoạt động thương mại của công ty chủ yếu là điện năng, phục vụ cho các máy móc, trang thiết bị văn phòng. Nguồn điện được công ty sử dụng hết sức tiết kiệm để giảm chi phí đầu vào nhằm gia tăng lợi nhuận, mặt khác, việc sử dụng tiết kiệm nguồn điện góp phần ổn định hoạt động cung cấp điện của Nhà nước hiện nay nói chung. Công ty quy định chặt chẽ và thực hành tiết kiệm năng lượng điện như: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; không mở cửa sổ, cửa ra vào khi đang bật điều hoà.

6.4. Tiêu thụ nước: Rất hạn chế, chủ yếu là phục vụ cho hoạt động chăm sóc cây xanh trong khuôn viên công ty và sinh hoạt hàng ngày của người lao động công ty, tạo dựng môi trường làm việc và trụ sở nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Nước sinh hoạt được mua từ các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn hoạt động và doanh nghiệp rất chú trọng đến việc sử dụng tiết kiệm nước sinh hoạt vì đây là nguồn tài nguyên hữu hạn, thiết yếu.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công tác vệ sinh môi trường và thực hiện văn hoá công sở văn minh, xanh, sạch, đẹp được thực hiện rất nghiêm túc và nền nếp, doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Ban lãnh đạo công ty phối hợp với các đoàn thể (đảng, công đoàn, đoàn thanh niên,...) nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước cũng như các quy định nội bộ của công ty nhằm đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động, tiền lương và thu nhập cũng như các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện đầy đủ, có cải thiện trên tinh thần năm sau tốt hơn năm trước. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định cho người lao động. Ngoài ra, công ty còn hỗ trợ thêm hình thức bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ toàn diện cho người lao động để giúp người lao động hạn chế rủi ro tài chính đối với chi phí chăm sóc sức khoẻ. Đồng thời, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ và duy trì bếp ăn tập thể đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm giúp người lao động có sức khoẻ làm việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Hàng năm, công ty đều chú trọng đến các hoạt động công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, ủng hộ học sinh, giáo viên nghèo có hoàn cảnh khó khăn,... Đồng thời, vận động người lao động tham gia đóng góp nhiều ngày lương/năm và đóng góp tự nguyện tùy lòng hảo tâm để thành lập các quỹ xã hội, quỹ tự nguyện nhằm thực hiện các hoạt động từ thiện, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, hoả hoạn, cấp 04 suất học bổng cho học sinh mồ côi tại tỉnh Quảng Bình, tỉnh Lâm Đồng, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn trú đóng tại phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Mái ấm Phúc Âm, Lớp học tình

thương Hoà Hảo,... Ngoài ra, công ty thực hiện phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn khu vực công ty hoạt động.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Năm 2023, công ty đã chủ động đặt mua SGK và triển khai in sách tham khảo, nhập kho sớm, chủ động nguồn hàng giúp công ty kịp thời triển khai phát hành sách phục vụ hè 2023 và phục vụ khai giảng, góp phần ổn định thị trường sách giáo dục trong khu vực, phục vụ tốt năm học 2023-2024. Tuy nhiên, công tác in và nhập kho SGK của NXBGD Việt Nam đã không đáp ứng nhu cầu của Công ty Miền Nam đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Sản lượng phát hành SGK hiện hành và SGK theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt và vượt kế hoạch đã xây dựng. Sản phẩm STK tiêu thụ chậm do chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo không khuyến khích phụ huynh, học sinh trang bị thêm sách tham khảo. Sản phẩm TBGD tiếp tục được khai thác, tuy nhiên việc kinh doanh TBGD gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là công tác đấu thầu cung cấp TBGD do vướng mắc về các thủ tục, hồ sơ.

- Việc đấu thầu biên soạn tài liệu địa phương vùng khó giai đoạn 2 của Bộ Giáo dục và Đào tạo các năm trước đây đã góp phần cải thiện và củng cố doanh thu, thu nhập của Công ty Miền Nam năm 2022 và năm 2023. Đây là lĩnh vực mới trong hoạt động kinh doanh của công ty nhưng không có tính bền vững do phụ thuộc vào từng đề án riêng biệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác tài chính, kế toán đã chủ động giải quyết kịp thời các yêu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh, các khâu thanh toán và thu hồi công nợ đạt tỷ lệ cao trên tổng số nợ phải thu và thanh toán. Tỷ lệ thu hồi công nợ tại các đối tác phát hành địa phương đạt 99%, các đối tác khác đạt trên 85%. Tuy nhiên, công nợ khó thu hồi vẫn còn tồn đọng.

- Trả cổ tức 11%/năm.

- Rút kinh nghiệm năm 2023:

+ Việc đặt mua và theo dõi sát sao công tác nhập kho đồng bộ SGK đã chủ động hơn rất nhiều so với năm 2022 nhằm không để xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách cục bộ gây ảnh hưởng đến công tác phát hành đã được khắc phục tốt. Tuy nhiên, việc cung ứng hàng hoá của NXBGD Việt Nam còn chậm trễ, gây bị động, lúng túng cho Công ty Miền Nam và việc thực hiện kế hoạch phát hành có sự chênh lệch, chưa có sự song hành, gắn kết và hợp tác sâu rộng của các đối tác địa phương đối với các SGK theo chương trình giáo dục 2018.

+ Việc thay đổi nội dung SGK theo chương trình giáo dục 2018 và việc lựa chọn sách để dạy cho học sinh do các địa phương quyết định đã gia tăng tính cạnh tranh và tác động nhiều đến sản lượng sách giáo khoa phát hành của công ty, việc tổ chức in ấn SGK của NXBGD Việt Nam tại các miền không đồng bộ, khu vực miền Nam thường có sự chậm trễ hơn khu vực miền Bắc và miền Trung. Vì vậy, doanh nghiệp cần phải sâu sát hơn với từng địa phương tại các địa bàn được phân công phụ trách để kịp thời có

những giải pháp nhằm nâng cao tỷ trọng lựa chọn và sử dụng sách của NXBGD Việt Nam tại từng địa phương để góp phần ổn định và củng cố doanh thu.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thu hồi công nợ, có biện pháp thu hồi nợ tồn đọng, dây dưa, kéo dài ở một số khách hàng lẻ từ việc kinh doanh thiết bị giáo dục và sách tham khảo.

## 2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2023 (đ)</i>		<i>Năm 2022 (đ)</i>		<i>% tăng trưởng</i>
	<i>Giá trị (đ)</i>	<i>Tỉ trọng</i>	<i>Giá trị (đ)</i>	<i>Tỉ trọng</i>	
Tài sản ngắn hạn	68.187.972.186	70%	77.966.588.069	72%	(13)
Tài sản dài hạn	29.698.386.654	30%	30.929.234.178	28%	(4)
Tổng tài sản	97.886.358.840	100%	108.895.822.247	100%	(10)

Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn. Trong năm 2023, tỷ trọng này có sự giảm nhẹ từ 72% xuống còn 70%. Trong khi đó, tài sản dài hạn tăng từ 28% lên 30%. Xét riêng về tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho và các khoản tài sản ngắn hạn khác là ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu từ các khoản mục phải thu ngắn hạn khách hàng 8,4 tỷ đồng, chỉ tiêu này giảm 24,7% so với năm 2022.

Tài sản dài hạn giảm 1,2 tỷ đồng chủ yếu từ khoản mục chi phí trả trước.

b) Tình hình nợ phải trả:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2023 (đ)</i>	<i>Năm 2022 (đ)</i>	<i>% tăng trưởng</i>
Nợ ngắn hạn	19.351.850.722	31.997.979.432	(40)
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nợ	19.351.850.722	31.997.979.432	(40)

Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu từ các khoản mục phải trả người bán, do công tác thu hồi công nợ tốt, chỉ tiêu này giảm 43,8% so với năm 2022.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Bên cạnh những thiếu sót cần khắc phục, rút kinh nghiệm, trong năm 2023 công ty đạt được nhiều tiến bộ trong công tác tổ chức, quản lý và quản trị doanh nghiệp:

- Nhiều cán bộ có phẩm chất, năng lực đã được cân nhắc đề bạt, bổ nhiệm từ năm 2020 đã phát huy năng lực, trí tuệ đóng góp tích cực vào hoạt động điều hành công ty. Với những kinh nghiệm dày dặn trong công tác quản lý, Ban TGD được kỳ vọng sẽ tiếp nối những thành công đã đạt được, đồng thời tiếp tục phát huy những thế mạnh vốn có của công ty, áp dụng hợp lý vào thực tiễn,...

- Việc tổ chức lại hoạt động của cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán lẻ sản phẩm thành Phòng Kinh doanh bán lẻ đã tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của người lao động trong việc tiếp cận và phát triển khách hàng mới, củng cố khách hàng cũ. Đội ngũ nhân viên thị trường ngày càng trưởng thành và đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác, tự tin khi tiếp xúc khách hàng, giới thiệu sản phẩm và chốt đơn hàng nhanh.

- Việc tăng cường ứng dụng và áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp góp phần tăng năng suất lao động, tăng doanh thu và lợi nhuận, ổn định việc làm và tiền lương hàng tháng, cải thiện thu nhập của người lao động tại doanh nghiệp.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Nhiệm vụ và kế hoạch năm 2024:

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đồng bộ SGK phục vụ năm học 2024-2025, nhất thiết không để chậm dẫn đến thiếu SGK theo yêu cầu của các công ty địa phương trong mọi thời điểm. Nâng cao tỷ trọng lựa chọn và sử dụng các sản phẩm giáo dục của NXBGD Việt Nam theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các địa bàn được phân công phụ trách.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chủ động thực hiện nhiệm vụ chính trị trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh và các yếu tố khác. Duy trì tỷ lệ cổ tức dự kiến thực hiện là 11%/năm.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên và các công ty địa phương trong việc tuyên truyền, quảng bá và cung ứng sản phẩm sách và TBGD, trên cơ sở thực hiện các chủ trương, phương hướng và sự chỉ đạo của NXBGD Việt Nam về công tác xuất bản, phát hành sách, TBGD và thư viện trường học. Thực hiện tuyên truyền chủ trương điều chỉnh giảm giá SGK các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10 và 11 đến xã hội, thầy cô giáo và học sinh, phụ huynh trên các phương tiện mạng xã hội, thông tin truyền thông và tại các cơ sở giáo dục, địa bàn phụ trách kinh doanh.

- Ổn định thị trường SGK và đẩy mạnh hoạt động đấu thầu cung cấp hàng hoá sách, TBGD và các sản phẩm khác, tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông để phát triển thị phần STK, VPP và TBGD.

- Đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn năm 2023; Phối hợp với tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với NLĐ.

#### **5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán:**

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và không có ý kiến loại trừ các nội dung, công việc, chứng từ, hạch toán tài chính, kế toán và công tác quản lý, điều hành của Ban TGD nên Ban TGD không phải thực hiện việc giải trình đối với ý kiến kiểm toán.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty không sản xuất trực tiếp nên không gây ô nhiễm môi trường và luôn giữ gìn công sở sạch, đẹp, đảm bảo sức khoẻ để người lao động làm việc. Thực hiện đúng quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Giữ ổn định việc làm, tổ chức đào tạo hoặc khuyến khích người lao động tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác. Thường xuyên quan tâm và chăm lo tốt cho đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, công tác từ thiện theo chỉ đạo chung của công ty mẹ - NXBGD Việt Nam, NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh và của riêng doanh nghiệp.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đvt</i>	<i>Thực hiện 2023</i>
1	Tổng doanh thu, thu nhập	đồng	456.983.933.571
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	13.252.170.208
3	Vốn góp của chủ sở hữu	đồng	44.050.000.000
4	Tổng tài sản	đồng	97.886.358.840
5	Tổng nợ	đồng	19.351.850.722
6	Cổ tức tạm ứng	%	11

Tổng doanh thu, thu nhập năm 2023 đạt 456,983 tỷ đồng, đạt 97,65% kế hoạch – đây là năm đầu tiên kể từ khi thành lập tổng doanh thu không hoàn thành kế hoạch do ĐHCĐ thường niên giao; lợi nhuận trước thuế đạt trên 13 tỷ đồng, đạt 118,18% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Khả năng thanh khoản và nợ phải trả của công ty năm 2023 thực hiện tốt hơn năm 2022. Tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2023 là 11%/năm.

Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường và xã hội tại địa bàn trú đóng của các cơ sở hoạt động và tại nhiều địa phương khác như hoạt động sử dụng tiết kiệm điện, nước, chăm sóc khuôn viên, cây xanh cây cảnh, tham gia thực hiện tốt công tác PCCC theo yêu cầu, khuyến nghị của cơ quan quản lý Nhà nước, xây dựng tốt văn hoá doanh nghiệp, công sở xanh, sạch, đẹp, thực hiện nhiều hoạt động đối với cộng đồng trong việc tặng học bổng, tặng SGK, tập vở cho các cơ sở giáo dục, học sinh nghèo, hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương,...

##### 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD công ty:

Năm 2023, Ban TGD công ty và tập thể người lao động đã có những nỗ lực, cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Chính sách nhân sự đã được điều chỉnh và công tác quản trị doanh nghiệp đã có sự thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế hiện tại. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động rất được chú trọng. Lương và thu nhập của người lao động được ổn định và có cải thiện.

Đánh giá chung, công ty đã có một năm ổn định và có nhiều tiến bộ hơn về tình hình hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các tập thể, cá nhân người lao động. Có được kết quả trên là do sự quan tâm điều hành, quản lý sâu sát của Ban TGD, HĐQT, đồng thời với những cố gắng, nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty.

Dù điều kiện khách quan lẫn chủ quan còn nhiều khó khăn, nhưng với sự định hướng, chỉ đạo từ HĐQT, Ban TGD đã có những quyết sách, biện pháp phù hợp, kịp thời, linh hoạt giúp công ty chủ động trước những biến động của thị trường. Thực hiện

đúng và đầy đủ những công việc quản trị phù hợp, tuân thủ theo Điều lệ hoạt động của công ty và quy định của pháp luật.

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, ngoài những chủ trương về lựa chọn phương thức, mặt hàng kinh doanh, Ban TGD công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, thực hành tiết kiệm, tích cực triển khai thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các tập thể, cá nhân người lao động,... Mặt khác, luôn quan tâm đến chính sách khác liên quan đến quyền và lợi ích nhằm động viên người lao động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

- Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024: Dự đoán khó khăn còn nhiều hơn, do là năm thứ năm của việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Từ nhận định này, HĐQT đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

+ Chú trọng đầu tư vào nền tảng công nghệ và nhân sự phục vụ hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn trong các mặt hàng kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về tỷ lệ an toàn sử dụng vốn/nguồn vốn,... đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình, quy chế quan trọng hơn là việc tuân thủ các quy trình, quy chế.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ. Xây dựng một cơ chế lãnh đạo quản lý một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

+ Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, các nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài hệ thống để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam thành một thương hiệu mạnh trên thị trường sách và TBGD.

+ Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thu nhập người lao động không thấp hơn năm 2023.

+ Tập trung nghiên cứu và định hướng phát triển kinh doanh các sản phẩm STK, TBGD, VPP để có thể tạo bước chuyển biến tích cực trong hoạt động phát hành tiêu thụ các sản phẩm này.

+ Cùng với các đơn vị thành viên NXBGD Việt Nam trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương chung của công ty mẹ.

+ Về quản lý: thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, sản xuất kinh doanh chặt chẽ, thực hành tiết kiệm và kiểm soát chi phí hợp lý, áp dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng bộ tiêu chí đánh định kỳ hàng tháng, quý, năm (KPIs), rà soát và cải tiến các quy trình, quy chế,...

+ Về nhân sự, lao động: ổn định lực lượng lao động; đảm bảo đời sống người lao động, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và tuyển dụng nhân sự có chất lượng chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác: 458,68 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 9,7 tỷ đồng.



+ Tỷ suất lợi nhuận / vốn điều lệ: 22,02%

+ Cổ tức: 10%/năm.

+ Tiền lương và thu nhập của người lao động: Giữ vững ổn định như năm 2023.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HĐQT:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thông tin khác</i>
1	Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch HĐQT	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 03/6/2020 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: không Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0% Thành viên HĐQT không tham gia điều hành doanh nghiệp Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: - Phó Tổng Giám đốc NXBGD Việt Nam; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Học Liệu (đơn vị thành viên NXBGD Việt Nam)
2	Ông Nguyễn Thành Anh	Ủy viên HĐQT	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 03/6/2020 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: không Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0% Thành viên HĐQT không tham gia điều hành doanh nghiệp Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: - Phó Tổng Biên tập NXBGD Việt Nam; - Phó Giám đốc NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định (đơn vị thành viên NXBGD Việt Nam)
3	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Ủy viên HĐQT	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 03/6/2020 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: không Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,352% Thành viên HĐQT tham gia điều hành doanh nghiệp: TGD.

<i>Sst</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thông tin khác</i>
3	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Ủy viên HĐQT	Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: Không
4	Ông Phạm Cảnh Toàn	Ủy viên HĐQT (đã từ nhiệm)	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 03/6/2020 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: 14/01/2023 Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,29% Thành viên HĐQT tham gia điều hành doanh nghiệp: Phó TGD. Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Sách – TBGD Bình Dương
5	Bà Nguyễn Mai Hoa	Ủy viên HĐQT (đã từ nhiệm)	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 03/6/2020 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: 14/01/2023 Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,227% Thành viên HĐQT tham gia điều hành doanh nghiệp: KTT. Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: Không
6	Ông Trần Lê Quang	Ủy viên HĐQT	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 14/01/2023 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: không Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,068% Thành viên HĐQT tham gia điều hành doanh nghiệp: Phó TGD kiêm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ. Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sách – TBTH Bà Rịa – Vũng Tàu.
7	Ông Vũ Bá Hoà	Ủy viên HĐQT	Ngày tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: Ngày 14/01/2023 Ngày miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: không Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,98% Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ quản lý tại các đơn vị khác: Không

Các thành viên HĐQT đặc cử nhiệm kỳ 3 (2020-2025) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của công ty tổ chức họp ngày 03/6/2020 không có thành viên HĐQT độc lập hay thành viên khác. Tuy nhiên, tháng 10/2023 ông Phạm Cảnh Toàn và bà Nguyễn Mai Hoa đã có đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT với các lý do như sau:

- Bà Nguyễn Mai Hoa, uỷ viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Miền Nam, có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 08/10/2023. Lý do: Bị ràng buộc bởi các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Kế toán, Điều lệ công ty;

- Ông Phạm Cảnh Toàn, uỷ viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Miền Nam, có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 10/10/2023. Lý do: Thực hiện chủ trương chung của HĐQT cần một nhân sự có kiến thức về kế toán, tài chính, thuế,... tham gia HĐQT Công ty Miền Nam nhiệm kỳ 2020-2025 do bà Nguyễn Mai Hoa – uỷ viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng đã có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT.

- Ngày 14/01/2023, Công ty Miền Nam tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Phạm Cảnh Toàn và bà Nguyễn Mai Hoa, thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Trần Lê Quang và ông Vũ Bá Hoà, thành viên HĐQT độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) là tiểu ban duy nhất trực thuộc HĐQT tính đến ngày 31/12/2023. Thành viên Ban KTNB gồm:

<i>Stt</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bắt đầu là thành viên Ban KTNB</i>	<i>Ngày miễn nhiệm thành viên Ban KTNB</i>
1	Ông Trần Lê Quang	Trưởng Ban	18/10/2021	-
2	Bà Mẫn Minh Huệ	Phó Trưởng Ban	18/10/2021	-
3	Ông Đỗ Quang Trung	Uỷ viên	18/10/2021	-

c) Hoạt động của HĐQT:

- Các cuộc họp trong năm:

<i>Stt</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT</i>	<i>Số buổi họp HĐQT tham dự</i>	<i>Tỷ lệ tham dự họp</i>	<i>Lý do không tham dự họp</i>
1	Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch	03/6/2020	6/6	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Anh	Uỷ viên	03/6/2020	6/6	100%	
3	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Uỷ viên	03/6/2020	6/6	100%	
4	Ông Trần Lê Quang	Uỷ viên	14/01/2023	6/6	100%	
5	Ông Vũ Bá Hoà	Uỷ viên	14/01/2023	6/6	100%	

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 06 (sáu) cuộc họp và ban hành 07 (bảy) Nghị quyết và 03 (ba) quyết định để phân công nhiệm vụ HĐQT, đề ra định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định tổ chức, giám sát bộ máy quản lý và phân công lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Nội dung các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT:

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
1	01A/NQ-HĐQT	10/3/2023	<p>- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty đã được kiểm toán báo cáo tài chính như sau:</p> <p>+ Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện 503.883.615.059 VND / 478.000.000.000 VND, đạt 105,4%</p> <p>+ Lợi nhuận trước thuế đạt 15.224.908.005 VND / 11.500.000.000 VND, đạt 132,4%</p> <p>- Tạm thông qua đơn giá tiền lương kế hoạch năm 2023 là 581 VND / 1.000 VND lợi nhuận đã bao gồm chi phí lương</p> <p>- Tạm trích lập các quỹ bắt buộc năm 2023 với tỉ lệ như sau: Quỹ khen thưởng 10%, Quỹ phúc lợi 15%, Quỹ khen thưởng Ban điều hành 5%, Quỹ thù lao HĐQT 5%, Quỹ đầu tư phát triển: Phần còn lại của lợi nhuận sau thuế sau khi đã chi trả cổ tức và trích lập các quỹ bắt buộc khác theo tỉ lệ trên, tối đa 30%</p>	100%
2	01B/NQ-HĐQT	10/3/2023	<p>Quyết định thời gian đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán Công ty Miền Nam, mã chứng khoán SMN để thực hiện tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2022 như sau:</p> <p>- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 31/3/2023</p> <p>+ Thời gian dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: Ngày 28/4/2023</p> <p>+ Địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: Thông báo sau theo thư mời họp.</p> <p>- Tạm ứng cổ tức năm 2022:</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 31/3/2023</p>	100%

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
2	01B/NQ-HĐQT	10/3/2023	+ Tỉ lệ tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền: 11% + Ngày thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2022: Ngày 05/5/2023	100%
3	02/NQ-HĐQT	04/4/2023	<p>Thông qua việc bán cổ phiếu quỹ của Công ty Miền Nam với nội dung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên cổ phiếu đăng ký bán: Cổ phiếu Công ty Miền Nam</li> <li>- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông</li> <li>- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng / cổ phiếu</li> <li>- Mã chứng khoán: SMN</li> <li>- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 20.000 cổ phiếu</li> <li>- Tổng số lượng đăng ký bán: 20.000 cổ phiếu</li> <li>- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung vốn lưu động cho công ty</li> <li>- Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được tài liệu báo cáo bán cổ phiếu quỹ đầy đủ, hợp lệ và công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời hạn giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch, dự kiến trong quý 2 năm 2023</li> <li>- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận và khớp lệnh trên sàn HNX</li> <li>- Nguyên tắc xác định giá: Giá giao dịch được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; Các văn bản pháp luật có liên quan và theo Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam</li> </ul> <p>Giá (khoảng giá): Giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu và theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch, đảm bảo tuân thủ quy định về xác định khoảng giá theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC</p>	100%

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
3	02/NQ-HĐQT	04/4/2023	<p>ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam</p> <p>- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; các văn bản pháp luật có liên quan và theo Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, cụ thể: <i>Trong mỗi ngày giao dịch, tổng khối lượng đặt bán tối thiểu từ 3% và tối đa là 10% khối lượng giao dịch đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (khối lượng đặt bán không bao gồm khối lượng hủy lệnh và quy định này được miễn trừ khi khối lượng bán còn lại ít hơn 3%)</i></p> <p>- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>+ Điện thoại: 1900 6446</p> <p>+ Tài khoản thực hiện giao dịch: 058C911188</p> <p>- Giao bà Đỗ Thị Mai Anh, thành viên HĐQT, TGD điều hành – Người đại diện theo pháp luật công ty quyết định cụ thể thời điểm bán, giá bán, số lượng đặt bán hàng ngày và tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ; chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện bán cổ phiếu quỹ theo đúng nội dung được HĐQT phê duyệt và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	100%
4	03/NQ-HĐQT	27/4/2023	<p>Điều chỉnh thù lao các thành viên HĐQT, BKS, Ban KTNB, Thư kí HĐQT, người quản trị công ty và đại</p>	100%

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
4	03/NQ-HĐQT	27/4/2023	<p>diện uỷ quyền công bố thông tin như sau (đơn vị tính: đồng/tháng/người):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 VND</li> <li>- Uỷ viên HĐQT: 5.000.000 VND</li> <li>- Uỷ viên HĐQT độc lập: 4.000.000 VND</li> <li>- Thư kí HĐQT: 3.000.000 VND</li> <li>- Trưởng BKS: 3.000.000 VND</li> <li>- Uỷ viên BKS: 1.500.000 VND</li> <li>- Trưởng Ban KTNB: 2.000.000 VND</li> <li>- Phó Trưởng Ban KTNB: 1.500.000 VND</li> <li>- Uỷ viên Ban KTNB: 1.000.000 VND</li> <li>- Người quản trị công ty: 2.000.000 VND</li> <li>- Đại diện uỷ quyền công bố thông tin: 1.500.000 VND</li> </ul> <p>Mức thù lao trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân theo quy định và người kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng thù lao theo chức danh cao nhất</p> <p>Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi có văn bản khác thay thế</p>	100%
5	173/QĐ-HĐQT	27/4/2023	Bổ nhiệm bà Nguyễn Mai Hoa, Kế toán trưởng, là người phụ trách quản trị công ty nhiệm kì III (2020-2025) của Công ty Miền Nam kể từ ngày 01/5/2023	100%
6	174/QĐ-HĐQT	27/4/2023	Cử bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Phó Trưởng Phòng Kế toán – Tài vụ, là người đại diện được uỷ quyền thực hiện công bố thông tin của Công ty Miền Nam nhiệm kì III (2020-2025), kể từ ngày 01/5/2023	100%
7	04/NQ-HĐQT	26/6/2023	<p>Đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2023 của Công ty Miền Nam</p> <p>Giao Ban TGD Công ty Miền Nam triển khai thực hiện việc ký kết hợp đồng thực hiện kiểm toán báo cáo tài</p>	100%

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
7	04/NQ-HĐQT	26/6/2023	chính năm 2023 nêu trên và thực hiện công bố thông tin đúng quy định pháp luật hiện hành và quy chế tại doanh nghiệp	100%
8	05/NQ-HĐQT	29/9/2023	<p>Thông qua việc bán cổ phiếu quỹ của Công ty Miền Nam với nội dung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên cổ phiếu đăng ký bán: Cổ phiếu Công ty Miền Nam</li> <li>- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông</li> <li>- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng / cổ phiếu</li> <li>- Mã chứng khoán: SMN</li> <li>- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 8.700 cổ phiếu</li> <li>- Tổng số lượng đăng ký bán: 8.700 cổ phiếu</li> <li>- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung vốn lưu động cho công ty</li> <li>- Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được tài liệu báo cáo bán cổ phiếu quỹ đầy đủ, hợp lệ và công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời hạn giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch, dự kiến trong quý 4 năm 2023.</li> <li>- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận và khớp lệnh trên sàn HNX.</li> <li>- Nguyên tắc xác định giá: Giá giao dịch được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; Các văn bản pháp luật có liên quan và theo Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.</li> <li>- Giá (khoảng giá): Giá đặt bán <math>\geq</math> Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x 50% Biên độ dao động giá cổ phiếu).</li> </ul> <p>Dự kiến giá/khoảng giá đặt lệnh bán cổ phiếu quỹ:</p>	100%



<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
8	05/NQ-HĐQT	29/9/2023	<p>Giá đặt bán cổ phiếu quỹ tối thiểu dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p>- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; các văn bản pháp luật có liên quan và theo Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, cụ thể: Trong mỗi ngày giao dịch, tổng khối lượng đặt bán tối thiểu từ 3% và tối đa là 10% khối lượng giao dịch đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (khối lượng đặt bán không bao gồm khối lượng hủy lệnh và quy định này được miễn trừ khi khối lượng bán còn lại ít hơn 3%).</p> <p>- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>+ Điện thoại: 1900 6446</p> <p>+ Tài khoản thực hiện giao dịch: 058C911188</p> <p>- Giao bà Đỗ Thị Mai Anh, thành viên HĐQT, TGD điều hành – Người đại diện theo pháp luật công ty quyết định cụ thể thời điểm bán, giá bán, số lượng đặt bán hàng ngày và tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ; chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện bán cổ phiếu quỹ theo đúng nội dung được HĐQT phê duyệt và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	100%
9	06/NQ-HĐQT	20/12/2023	<p>- Tạm thời thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty tính đến ngày 19/12/2023 như sau:</p>	100%

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
9	06/NQ-HĐQT	20/12/2023	<p>+ Tổng doanh thu thực hiện 454 tỉ đồng / kế hoạch 468 tỉ đồng, đạt 97%.</p> <p>+ Lợi nhuận trước thuế đạt 12 tỉ đồng / kế hoạch 11 tỉ đồng, đạt 109%.</p> <p>- Thông qua đơn giá tiền lương thực hiện năm 2023 là 581 đồng / 1.000 đồng lợi nhuận trước thuế đã bao gồm chi phí tiền lương.</p> <p>- Thông qua tỉ lệ trích lập các quỹ bắt buộc năm 2023 như sau: Quỹ khen thưởng 10%, Quỹ phúc lợi 15%, Quỹ khen thưởng Ban điều hành 5%, Quỹ thù lao HĐQT 5%, Quỹ đầu tư phát triển: Phần còn lại của lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức và trích lập các quỹ bắt buộc khác theo tỷ lệ trên, tối đa 30%.</p> <p>- Tạm dừng thực hiện việc thoái vốn đã đầu tư tại toà nhà văn phòng 104 Mai Thị Lựu, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>- Thông qua chương trình và kế hoạch kiểm soát nội bộ năm 2024 của Ban Kiểm toán nội bộ (có quyết định riêng).</p> <p>- Thông qua chủ trương về công tác tổ chức bộ máy và nhân sự:</p> <p>+ Đồng ý bổ nhiệm mới một (01) Phó Trưởng Phòng, phụ trách Phòng Xuất bản – Truyền thông (thay thế Phụ trách phòng sẽ nghỉ chế độ từ ngày 01/4/2024);</p> <p>+ Thực hiện tuyển dụng 04-05 lao động mới tại các phòng chuyên môn để thay thế người lao động đã nghỉ việc, nghỉ hưu và bổ sung nhân sự nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc.</p>	100%
10	519/QĐ-HĐQT	20/12/2023	<p>Phê duyệt kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ năm 2023 do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra tại các đơn vị của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Nam như sau:</p> <p>- Kiểm tra công tác tài chính:</p>	100%

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung Nghị quyết / Quyết định</i>	<i>Tỉ lệ thông qua</i>
10	519/QĐ-HĐQT	20/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra quỹ tiền mặt, tiền gửi: Cuối mỗi tháng.</li> <li>+ Kiểm kê tài sản, hàng hóa, tiền gửi, tiền mặt: Cuối tháng 9 và cuối tháng 12/2024.</li> <li>+ Xây dựng kế hoạch tài chính năm sau: Tháng 12/2024.</li> <li>+ Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính bán niên: Tháng 7/2024.</li> <li>+ Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm: Tháng 01-02/2025.</li> <li>- Kiểm tra công tác khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra, rà soát Thỏa ước lao động, Quy chế nội bộ, Quy chế bán hàng, Quy chế tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT,...: Tháng 11-12/2024.</li> <li>+ Kiểm tra chất lượng nhập kho sách giáo khoa, sách giáo dục, thiết bị dạy học, sổ sách,...: Hàng ngày.</li> </ul> </li> </ul>	100%

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và các tiêu ban trong HĐQT:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp nên không có Ủy ban kiểm toán, BKS thay mặt ĐHCĐ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty. Vì vậy, thành viên HĐQT độc lập không phụ trách Ủy ban kiểm toán.

HĐQT Công ty Miền Nam thành lập Ban KTNB theo quy định của Luật Kế toán nhằm giúp HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban TGD và các tập thể, cá nhân người lao động theo đúng các quy định pháp luật và quy định của doanh nghiệp.

Năm 2023, thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT tổ chức và tham gia ý kiến các nội dung, thực hiện biểu quyết từng vấn đề liên quan đến công tác quản lí, chỉ đạo các hoạt động tại công ty được HĐQT trao đổi, bàn bạc và thông qua. Các nội dung hoạt động của thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

+ Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lí, điều hành của HĐQT, Ban TGD.

+ Kiểm tra tính hợp lí, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lí, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo đánh giá công tác quản lí của HĐQT.

+ Rà soát và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ và ban hành văn bản điều hành hoạt động tại công ty.

- Hoạt động của Ban KTNB:

+ Các cuộc họp trong năm của Ban KTNB:

<i>Stt</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Số buổi tham dự họp</i>	<i>Tỉ lệ tham dự họp</i>
1	Ông Trần Lê Quang	Trưởng Ban	3/3	100%
2	Bà Mẫn Minh Huệ	Phó Trưởng Ban	3/3	100%
3	Ông Đỗ Quang Trung	Ủy viên	3/3	100%

+ Các thành viên Ban KTNB đã và đang triển khai thực hiện các nội dung công việc theo kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ 2023 đã được HĐQT phê duyệt:

<b>TT</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Đơn vị được kiểm tra</b>	<b>Thời gian</b>
<b>I</b>	<b>Công tác tài chính</b>		
1	Kiểm kê quỹ tiền mặt, tiền gửi	Phòng KT-TV	Cuối mỗi tháng
<b>II.</b>	<b>Công tác khác</b>		
1	Kiểm tra, rà soát Thỏa ước lao động, Quy chế nội bộ, Quy chế bán hàng, Quy chế tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT,...	Phòng TC-HC, Phòng KT-TV, Phòng KH-KD, Phòng XB-TT, Phòng KDBL, Phòng Kho vận	Hàng tháng
2	Kiểm tra chất lượng nhập kho sách giáo khoa, sách giáo dục, TBGD, VPP,...	Phòng Kho vận và các đơn vị có liên quan khi có yêu cầu	Hàng ngày

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty: không.

g) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không.

## **2. BKS:**

a) Thành viên và cơ cấu của BKS:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cổ phần</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng Ban	-	
4	Ông Phạm Duy Khánh	Ủy viên	-	
5	Bà Mạc Thị Hồng Minh	Ủy viên	-	

b) Hoạt động trong năm của BKS:

+ Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp để tiến hành giám sát việc hoạt động và tuân thủ theo quy định đối với HĐQT, TGD và các cấp quản lý khác trong công ty. Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính hàng quý, năm 2023 một cách cẩn trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cho quý cổ đông.

+ BKS cũng đã phối hợp với BKS nội bộ của NXBGD Việt Nam thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư hàng hoá của công ty, trao đổi, góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ BKS đã tổ chức họp để thông tin tình hình hoạt động của công ty, phân công nhiệm vụ các thành viên và chuẩn bị nội dung báo cáo của BKS năm 2023.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT, BKS:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao (đ/năm)</i>
1	Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch HĐQT	88.111.111
2	Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên HĐQT	73.888.889
3	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	75.000.000
4	Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT	73.888.889
5	Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên HĐQT	57.555.555
6	Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng BKS	42.555.556
7	Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên BKS	21.333.333
8	Bà Mạc Thị Hồng Minh	Thành viên BKS	21.333.333

- Tiền lương và thù lao của Ban TGD:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao (đ/năm)</i>
1	Bà Đỗ Thị Mai Anh	TGD	717.431.000
2	Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó TGD	620.967.992
3	Ông Trần Lê Quang	Phó TGD	606.721.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

<i>Stt</i>	<i>Người thực hiện giao dịch</i>	<i>Quan hệ với người nội bộ</i>	<i>Số cổ phiếu sở hữu đầu kì</i>		<i>Số cổ phiếu sở hữu cuối kì</i>		<i>Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)</i>
			<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	
1							

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng hoặc giao dịch mua hàng hoá năm 2023:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác / Khách hàng</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam	651.653.839
2	NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	353.078.447.958
3	Công ty CP Sách – TBTH Bà Rịa – Vũng Tàu	128.968.022
4	Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương	113.750.000

<i>Stt</i>	<i>Đối tác / Khách hàng</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
5	Công ty CP Sách và TBGD Cửu Long	379.544.270
6	Công ty CP Sách và TBGD Miền Trung	18.160.130
7	Công ty CP Sách – TBTH TP. Hồ Chí Minh	11.694.292.321
8	Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	61.002.709
9	Công ty CP Học Liệu	816.513.450
10	Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc	1.789.305.396
11	Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	897.624.929
12	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	5.474.338.036
13	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	31.500.000
14	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	2.759.052.503
15	Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	213.472.012
16	Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	57.392.524
17	Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	1.750.821.940
18	Công ty CP in SGK tại TP. Hồ Chí Minh	272.512.820
19	Công ty CP Đầu tư Xuất bản Giáo dục	2.093.638.120
20	Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng	576.051.190
21	Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	964.257.250
22	Công ty CP tập đoàn ECI	534.780.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>384.357.079.419</b>

- Hợp đồng hoặc giao dịch bán hàng hoá năm 2023:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác / Khách hàng</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam	2.189.135.986
2	NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	12.361.587.507
3	NXBGD tại TP. Đà Nẵng	57.291.666
4	Công ty CP Sách – TBTH Bà Rịa – Vũng Tàu	51.737.319.421
5	Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương	3.791.889.010
6	Công ty CP Sách và TBGD Cửu Long	520.506.760
7	Công ty CP Sách và TBGD Miền Trung	556.662.623
8	Công ty CP Sách – TBTH TP. Hồ Chí Minh	19.362.641.999
9	Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	49.166.033.693
10	Công ty CP Học Liệu	49.998.700
11	Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc	594.062.180
12	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	982.203.984
13	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	56.546.860
14	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	926.629.130
15	Công ty CP Sách – TBTH Cần Thơ	151.414.690

<i>Stt</i>	<i>Đối tác / Khách hàng</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
16	Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	74.163.600
17	Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng	71.944.846
18	Công ty CP Sách – Thiết bị Bến Tre	4.415.181.054
	<b>Tổng cộng</b>	<b>147.065.213.709</b>

- Hợp đồng hoặc giao dịch trả lại hàng hoá đã mua năm 2023:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác / Khách hàng</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	19.181.400.970
2	Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc	250.309.200
3	Công ty CP Sách – TBTH TP. Hồ Chí Minh	22.580.949
4	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	59.491.200
5	Công ty CP Đầu tư Xuất bản Giáo dục	41.476.760
6	Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng	1.602.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.556.861.079</b>

- Hợp đồng hoặc giao dịch khác năm 2023:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác / Khách hàng</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	1.854.381.849
2	Công ty CP in SGK tại TP. Hồ Chí Minh	62.573.711
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.916.955.560</b>

- Chia cổ tức:

<i>Stt</i>	<i>Tập thể / cá nhân</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam	2.574.000.000
2	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	110.000.000
3	Công ty CP Học Liệu	115.500.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.799.500.000</b>

- Nhận cổ tức:

<i>Stt</i>	<i>Tập thể / cá nhân</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	Công ty CP Sách – TBTH Bà Rịa – Vũng Tàu	172.060.000
2	Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương	168.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>340.060.000</b>

- Hoạt động phát sinh với Công ty CP Đầu tư Xuất bản Giáo dục:

<i>Stt</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Giá trị giao dịch (VND)</i>
1	Cho vay	3.000.000.000
2	Thu tiền trả nợ gốc vay	5.000.000.000
3	Lãi cho vay	97.638.889

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các nội dung quy định về quản trị công ty được HĐQT, BKS và Ban TGD công ty nghiêm chỉnh chấp hành và đã cử Người phụ trách công tác quản trị công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đã được kiểm toán)**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán- Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán và đã chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Miền Nam, không có ý kiến loại trừ.

### **2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

Báo cáo kèm theo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của công ty [www.sobee.vn](http://www.sobee.vn) (mục Cổ đông).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nơi nhận*

- Như trên 'đề b/c';
- HĐQT, TBKS;
- Đại diện UQCBTT 'đề t/h';
- Lưu : HC.



**Đỗ Thị Mai Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH  
VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 39

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên	
Ông Trần Lê Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/01/2023
Ông Vũ Bá Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/01/2023
Ông Phạm Cảnh Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14/01/2023
Bà Nguyễn Mai Hoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14/01/2023

#### Ban kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Lê Quang	Trưởng ban
Bà Mẫn Minh Huệ	Phó trưởng ban
Ông Đỗ Quang Trung	Thành viên

#### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng ban
Bà Mạc Thị Hồng Minh	Thành viên
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Đỗ Thị Mai Anh, Tổng Giám đốc.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.


Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: <http://www.ecovis.com/vietnam/audit>).

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc 



  
Đỗ Thị Mai Anh  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Số: 26/2024/BCKT-E.AFA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1

**Lê Văn Hoàng**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5399-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2024

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>68.187.972.186</b>	<b>77.966.588.069</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>8.474.234.396</b>	<b>15.668.359.007</b>
1. Tiền	111		5.474.234.396	4.668.359.007
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	11.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.237.260.979</b>	<b>36.767.146.337</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	25.590.011.851	34.009.763.435
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	6.439.334.771	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	2.736.506.935	2.616.275.339
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.528.592.578)	(1.858.892.437)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.4</b>	<b>25.917.185.731</b>	<b>24.872.586.583</b>
1. Hàng tồn kho	141		29.896.205.856	28.130.981.601
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.979.020.125)	(3.258.395.018)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>559.291.080</b>	<b>658.496.142</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	559.291.080	658.496.142
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29.698.386.654</b>	<b>30.929.234.178</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.819.913.266</b>	<b>14.819.913.266</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	14.819.913.266	14.819.913.266
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.224.685.716</b>	<b>3.002.586.680</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	2.224.685.716	3.002.586.680
Nguyên giá	222		7.604.874.347	7.568.610.711
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.380.188.631)	(4.566.024.031)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>28.363.636</b>	<b>28.363.636</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	28.363.636	28.363.636
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.329.000.000</b>	<b>3.329.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	4.8	3.329.000.000	3.329.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.296.424.036</b>	<b>9.749.370.596</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	9.296.424.036	9.749.370.596
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>97.886.358.840</b>	<b>108.895.822.247</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.351.850.722</b>	<b>31.997.979.432</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>19.351.850.722</b>	<b>31.997.979.432</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	6.922.782.911	12.316.166.394
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	374.297.741	742.538.307
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	3.660.673.187	3.588.118.920
4. Phải trả người lao động	314		300.136.903	4.640.425.613
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	1.866.524.633	4.365.208.134
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	1.611.251.476	2.284.795.332
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.616.183.871	4.060.726.732
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>78.534.508.118</b>	<b>76.897.842.815</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>78.534.508.118</b>	<b>76.897.842.815</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		59.410.000	-
3. Cổ phiếu quỹ	415		-	(200.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.202.342.815	28.202.342.815
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.222.755.303	4.845.500.000
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		22.000.000	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.200.755.303	4.845.500.000
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>97.886.358.840</b>	<b>108.895.822.247</b>



**Đỗ Thị Mai Anh**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

**Nguyễn Mai Hoa**  
**Kê toán trưởng**

**Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
**Người lập**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	453.809.385.664	502.979.530.092
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	5.965.191.266	2.697.629.370
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		447.844.194.398	500.281.900.722
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	379.022.994.487	424.693.668.755
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.821.199.911	75.588.231.967
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	6.254.940.127	3.601.714.337
7. Chi phí tài chính	22	5.5	2.545.141.476	1.287.377.682
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.065.014.038</i>	<i>571.710.691</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	36.819.438.863	41.728.454.717
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	23.230.678.353	20.661.073.389
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.480.881.346	15.513.040.516
11. Thu nhập khác	31	5.8	2.884.799.046	1.547.002.954
12. Chi phí khác	32	5.9	2.113.510.184	1.835.135.465
13. Lợi nhuận khác	40		771.288.862	(288.132.511)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.252.170.208	15.224.908.005
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	3.712.546.666	3.444.142.678
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.539.623.542	11.780.765.327
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	1.412	1.746
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	1.412	1.746

**Đỗ Thị Mai Anh**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

**Nguyễn Mai Hoa**  
**Kế toán trưởng****Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 03 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp trực tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		430.667.421.366	483.360.714.827
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(403.448.222.723)	(443.408.073.572)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(23.811.563.466)	(19.737.263.169)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.065.014.038)	(571.710.691)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.481.166.808)	(3.342.205.517)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.329.928.774	7.155.627.966
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.424.485.879)	(16.434.138.017)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(5.233.102.774)</b>	<b>7.022.951.827</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(36.263.636)	(826.493.198)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(3.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	3.300.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		639.331.799	217.680.396
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.603.068.163</b>	<b>(808.812.802)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		259.410.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	52.795.000.000	50.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(52.795.000.000)	(50.000.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.823.500.000)	(4.823.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.564.090.000)</b>	<b>(4.823.500.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(7.194.124.611)</b>	<b>1.390.639.025</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		15.668.359.007	14.277.719.982
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>8.474.234.396</b>	<b>15.668.359.007</b>

Đỗ Thị Mai Anh  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Mai Hoa  
Kế toán trưởngHuỳnh Thị Mỹ Duyên  
Người lập

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309902130 ngày 02 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SMN theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 20/04/2015. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SMN là ngày 14/07/2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 44.050.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 73 (31/12/2022: 71).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất kinh doanh Sách và Thiết bị giáo dục.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành);
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: biên tập, biên soạn sách; dịch thuật (trừ xuất bản sách);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học tỉnh BR - VT	Số 237 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	35%	35%	35%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Số 88, Trần Bình Trọng, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	21%	21%	21%

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản cho vay khó đòi. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

**Năm 2023**

▪ Máy móc thiết bị	2 - 6	năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6	năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3	năm

**3.7. Thuê tài sản**

*Phân loại thuê tài sản*

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

*Thuê hoạt động*

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí thuê đất, chi phí thuê GTGT không được khấu trừ của hàng tự sản xuất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 2 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.11. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.12. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các Cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.14. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Thu nhập đầu tư***

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**3.15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

**3.16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán và lãi trả chậm.

**3.18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.19. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo bổ trợ cho sách giáo khoa: không chịu thuế;
- Thiết bị văn phòng, từ điển: 5% - 10%;
- Các hàng hóa, dịch vụ khác: 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ khác chịu thuế 10% kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là kinh doanh thương mại và lãnh thổ chính là Việt Nam.

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	268.979.613	1.476.162
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.205.254.783	4.666.882.845
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	11.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.474.234.396</b>	<b>15.668.359.007</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	206.642.493	7.770.544.736
Ban Quản lý Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2	1.022.537.596	6.703.729.056
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắc Nông	3.148.270.558	757.793.600
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng	2.589.558.763	2.080.230.231
Các khách hàng khác	18.623.002.441	16.697.465.812
<b>Cộng</b>	<b>25.590.011.851</b>	<b>34.009.763.435</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 7	4.230.216.314	4.331.714.175

**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	5.483.960.413	-
Các đối tượng khác	955.374.358	-
<b>Cộng</b>	<b>6.439.334.771</b>	<b>-</b>
Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 7	5.851.866.934	-

**4.4. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	1.386.000	-	29.854.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.024.456.614	-	2.328.497.761	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	51.928.667	-	632.364.966	-
Thành phẩm	3.671.402.637	-	4.720.412.467	-
Hàng hóa	25.147.031.938	3.979.020.125	20.419.852.407	3.258.395.018
<b>Cộng</b>	<b>29.896.205.856</b>	<b>3.979.020.125</b>	<b>28.130.981.601</b>	<b>3.258.395.018</b>

Tại thời điểm cuối năm, giá trị hàng tồn kho ứ đọng, chậm luân chuyển là 3.996.034.266 VND, Công ty xác định giá trị thuần có thể thực hiện số hàng tồn kho này là 17.014.140 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>				
Phải thu thuế TNCN	1.662.673.604	-	845.754.010	-
Ký quỹ, ký cược	38.736.322	-	429.942.321	-
Lãi dự thu	1.890.411	-	47.013.698	-
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.030.073.434	-	1.076.725.204	-
Các đối tượng khác	3.133.164	-	216.840.106	-
<b>Cộng</b>	<b>2.736.506.935</b>	<b>-</b>	<b>2.616.275.339</b>	<b>-</b>
<b>Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
Dự án Mai Thị Lựu (*)	14.814.913.266	-	14.814.913.266	-
<b>Cộng</b>	<b>14.819.913.266</b>	<b>-</b>	<b>14.819.913.266</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan - Xem thêm mục 7	15.844.986.700	-	15.891.638.470	-

(\*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam để xây dựng cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh, trong đó vốn đầu tư của Công ty chiếm 30% dự án. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh. Đến nay, dự án đã đi vào hoạt động kinh doanh, các bên thống nhất giao cho Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam quản lý và khai thác kinh doanh, tập hợp và phân chia doanh thu, chi phí cho các bên theo tỷ lệ đã thỏa thuận.

**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	1.548.554.140	19.961.562	1.941.961.995	83.069.558
<b>Cộng</b>	<b>1.548.554.140</b>	<b>19.961.562</b>	<b>1.941.961.995</b>	<b>83.069.558</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Giáo dục Vạn Lợi	-	-	Đã xoá nợ	393.407.855	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đồng Tháp	162.702.434	-	Trên 3 năm	162.702.434	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Sản xuất Thiết bị Giáo dục Minh Phát Cửa Hàng Sách Nhật Minh	1.110.163.501	-	Trên 3 năm	1.110.163.501	-	Trên 3 năm
Công ty Sách - Thiết bị Giáo dục Hoàng Minh Phúc	43.148.706	-	Trên 3 năm	43.148.706	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Sách Thiết bị Tổng hợp Minh Anh	166.000.959	-	Trên 3 năm	166.000.959	49.800.288	Từ 2 đến 3 năm
	66.538.540	19.961.562	Từ 2 đến 3 năm	66.538.540	33.269.270	Từ 1 đến 2 năm
<b>Cộng</b>	<b>1.548.554.140</b>	<b>19.961.562</b>		<b>1.941.961.995</b>	<b>83.069.558</b>	

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí bản thảo	53.522.452	189.645.664
Thuế GTGT không được khấu trừ phân bổ cho hàng tồn kho	138.835.035	290.038.772
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	366.933.593	178.811.706
<b>Cộng</b>	<b>559.291.080</b>	<b>658.496.142</b>
Dài hạn:		
Tiền thuê cơ sở hạ tầng (*)	8.633.294.929	8.903.436.929
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	663.129.107	845.933.667
<b>Cộng</b>	<b>9.296.424.036</b>	<b>9.749.370.596</b>

(\*) Là khoản thuê cơ sở hạ tầng trên đất tại Lô A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 238/HĐTĐ/SCD-2019 ngày 16/10/2019 và Phụ lục số 238/PLHĐTĐ/SCD-2019 ngày 16/10/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD).

Ngày 22/07/2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQ-HĐQT quyết định dừng việc đầu tư xây dựng kho chứa hàng hóa tại KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh và thoái toàn bộ vốn đã đầu tư tại lô đất A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo giá thị trường.

Liên quan đến việc dừng thực hiện chủ trương xây dựng kho chứa hàng hóa và tiến hành thủ tục thoái vốn đã đầu tư tại lô đất A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục được đưa ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,12%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	VND			VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	1.229.000.000	-		1.229.000.000	-	
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	2.100.000.000	-		2.100.000.000	-	
<b>Cộng</b>	<b>3.329.000.000</b>	<b>-</b>		<b>3.329.000.000</b>	<b>-</b>	
			<b>Năm 2023</b>			<b>Năm 2022</b>

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong năm:

Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong năm được trình bày tại Mục 7.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương và Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT đều có lãi, không có lỗ lũy kế và vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 được bảo toàn. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Máy móc thiết bị VND	P/tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2023	609.700.818	6.423.850.771	535.059.122	7.568.610.711
Mua sắm trong năm	-	-	36.263.636	36.263.636
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>609.700.818</b>	<b>6.423.850.771</b>	<b>571.322.758</b>	<b>7.604.874.347</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2023	576.454.465	3.496.039.367	493.530.199	4.566.024.031
Khấu hao trong năm	33.246.353	756.074.947	24.843.300	814.164.600
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>609.700.818</b>	<b>4.252.114.314</b>	<b>518.373.499</b>	<b>5.380.188.631</b>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2023	33.246.353	2.927.811.404	41.528.923	3.002.586.680
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>-</b>	<b>2.171.736.457</b>	<b>52.949.259</b>	<b>2.224.685.716</b>

Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố và đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.959.242.850 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Dự án nhà kho chứa hàng hóa, vật tư	28.363.636	28.363.636
<b>Cộng</b>	<b>28.363.636</b>	<b>28.363.636</b>

**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
DNTN Sản Xuất Thiết Bị Giáo Dục Thể Thao Tài Lực	1.040.035.984	1.040.035.984	811.327.409	811.327.409
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	308.995.491	308.995.491	2.818.672.861	2.818.672.861
Công ty TNHH Dịch vụ Sách Nam An	1.002.563.425	1.002.563.425	1.361.629.656	1.361.629.656
Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thanh Niên	681.641.304	681.641.304	1.096.365.703	1.096.365.703
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.206.008.687	1.206.008.687	1.708.387.278	1.708.387.278
Phải trả các đối tượng khác	2.683.538.020	2.683.538.020	4.519.783.487	4.519.783.487
<b>Cộng</b>	<b>6.922.782.911</b>	<b>6.922.782.911</b>	<b>12.316.166.394</b>	<b>12.316.166.394</b>
Trong đó: Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	2.321.647.357	2.321.647.357	7.236.901.407	7.236.901.407

**4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Bến Cát	-	291.478.704
Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Dương Minh Châu	-	119.197.935
Công ty TNHH Sách Thiết bị Giáo dục Đức Trí	59.236.500	-
Nhà sách Gò Dầu	44.771.700	-
Các khách hàng khác	270.289.541	331.861.668
<b>Cộng</b>	<b>374.297.741</b>	<b>742.538.307</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023	Trong năm		Tại ngày
	VND	VND		VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	663.715.862	3.900.093.677	4.511.777.922	1.275.400.107
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.223.720.180	3.712.546.666	3.481.166.808	992.340.322
Thuế thu nhập cá nhân	1.773.237.145	3.292.289.674	2.839.431.020	1.320.378.491
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí	-	97.740.258	97.740.258	-
<b>Cộng</b>	<b>3.660.673.187</b>	<b>11.005.670.275</b>	<b>10.933.116.008</b>	<b>3.588.118.920</b>

**4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày
	VND	VND
Chi phí bản thảo, nhuận bút phải trả	1.862.093.700	4.365.208.134
Chi phí phải trả khác	4.430.933	-
<b>Cộng</b>	<b>1.866.524.633</b>	<b>4.365.208.134</b>

**4.15. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày
	VND	VND
Phí thị trường và phát triển sản phẩm	1.259.146.861	1.546.125.253
Bảo hiểm xã hội	-	3.083.195
Nhận ký cược, ký quỹ	20.000.000	20.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	332.104.615	715.586.884
<b>Cộng</b>	<b>1.611.251.476</b>	<b>2.284.795.332</b>
Trong đó: Phải trả khác cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	-	23.467.690

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc Vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	44.050.000.000	-	(200.000.000)	25.390.345.351	4.823.500.000	74.063.845.351
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	11.780.765.327	11.780.765.327
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.811.997.464	(2.811.997.464)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH	-	-	-	-	(3.534.229.597)	(3.534.229.597)
Trích thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	(589.038.266)	(589.038.266)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(4.823.500.000)	(4.823.500.000)
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(200.000.000)</b>	<b>28.202.342.815</b>	<b>4.845.500.000</b>	<b>76.897.842.815</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	9.539.623.542	9.539.623.542
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	59.410.000	200.000.000	-	-	259.410.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH (**)	-	-	-	-	(2.861.887.062)	(2.861.887.062)
Trích thù lao HĐQT, BKS (**)	-	-	-	-	(476.981.177)	(476.981.177)
Chia cổ tức (***)	-	-	-	-	(4.823.500.000)	(4.823.500.000)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>59.410.000</b>	<b>-</b>	<b>28.202.342.815</b>	<b>6.222.755.303</b>	<b>78.534.508.118</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- (\*) Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 19/12/2022 đã thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ của Công ty với tổng số lượng đăng ký bán 20.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Công ty thực hiện bán cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 04/04/2023. Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ số 256/BC-SMN ngày 26/06/2023, số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán là 20.000 cổ phiếu, công ty đã bán được 11.300 cổ phiếu với giá giao dịch bình quân là 13.073/cổ phiếu và Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ số 497/BC-SMN ngày 01/12/2023, số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán là 8.700 cổ phiếu, công ty đã bán được 8.700 cổ phiếu với giá giao dịch bình quân là 12.837/cổ phiếu.
- (\*\*) Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 20/12/2023.
- (\*\*\*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 20/12/2023, Quỹ đầu tư phát triển được trích từ phần còn lại của lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức và trích lập các quỹ bắt buộc khác, tỷ lệ tối đa 30%. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty mới thông báo tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 11% vốn điều lệ (mức cổ tức chính thức năm 2023 chờ thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên), vì vậy Công ty chưa tạm trích Quỹ đầu tư phát triển.
- (\*\*\*\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 179/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023.

**4.16.2. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	23.400.000.000	23.400.000.000
Các cổ đông khác	20.650.000.000	20.450.000.000
Cổ phiếu quỹ	-	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>44.050.000.000</b>

**4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp tại ngày 01/01	44.050.000.000	44.050.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp tại ngày 31/12</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>44.050.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.4. Cổ phiếu**

	<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.405.000	4.405.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.405.000	4.405.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.405.000	4.405.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VCSH)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	20.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	20.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VCSH)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.405.000	4.385.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.405.000	4.385.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VSCH)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.539.623.542	11.780.765.327
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH và quỹ thù lao HĐQT, BKS	3.338.868.239	4.123.267.863
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	6.200.755.303	7.657.497.464
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.391.907	4.385.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.412</b>	<b>1.746</b>

**4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.539.623.542	11.780.765.327
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH và quỹ thù lao HĐQT, BKS	3.338.868.239	4.123.267.863
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.200.755.303	7.657.497.464
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	4.391.907	4.385.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.391.907	4.385.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.412</b>	<b>1.746</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH và quỹ thù lao HĐQT, BKS dự kiến được phân phối theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 20/12/2023 (Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động).

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH và quỹ thù lao HĐQT, BKS thực tế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 179/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023.

**4.16.7. Cổ tức**

Theo Nghị quyết số 01B/NQ-HĐQT ngày 10/03/2023 của Hội đồng quản trị, Công ty tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với số tiền 4.823.500.000 VND (tương đương 11% vốn điều lệ), ngày đăng ký cuối cùng là 31/03/2023. Công ty đã tiến hành chi trả số cổ tức trên trong tháng 5/2023.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 179/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ và số tiền như đã tạm ứng nêu trên.

**4.16.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>
Tại ngày 01/01/2023	28.202.342.815
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>28.202.342.815</b>

**4.17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Công ty Cổ phần Trí Đức - Xóa sổ do không thu được nợ	744.354.571	744.354.571
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Giáo dục Vạn Lợi - Xóa sổ do không thu được nợ	393.407.855	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán sách giáo khoa, sách bài tập	388.913.016.549	405.599.876.853
Doanh thu bán sách tham khảo	36.040.816.150	53.987.583.014
Doanh thu khác	28.855.552.965	43.392.070.225
<b>Cộng</b>	<b>453.809.385.664</b>	<b>502.979.530.092</b>
Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	147.065.213.709	162.544.280.166

**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Hàng bán bị trả lại	5.965.191.266	2.697.629.370
<b>Cộng</b>	<b>5.965.191.266</b>	<b>2.697.629.370</b>

**5.3. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bài tập	331.313.338.364	353.821.739.253
Giá vốn bán sách tham khảo	23.617.386.476	35.816.107.095
Giá vốn hoạt động khác	23.371.644.540	34.916.799.669
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	720.625.107	139.022.738
<b>Cộng</b>	<b>379.022.994.487</b>	<b>424.693.668.755</b>

**5.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	254.148.512	135.772.724
Cổ tức, lợi nhuận được chia	340.060.000	122.900.000
Chiết khấu thanh toán, phạt chậm thanh toán	5.660.731.615	3.343.041.613
<b>Cộng</b>	<b>6.254.940.127</b>	<b>3.601.714.337</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.5. Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	1.065.014.038	571.710.691
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.480.127.438	715.666.991
<b>Cộng</b>	<b>2.545.141.476</b>	<b>1.287.377.682</b>

**5.6. Chi phí bán hàng**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	13.512.998.825	14.364.764.794
Chi phí khấu hao tài sản cố định	205.903.278	200.336.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.778.903.840	17.645.150.528
Chi phí bằng tiền khác	6.321.632.920	9.518.202.583
<b>Cộng</b>	<b>36.819.438.863</b>	<b>41.728.454.717</b>

**5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	7.083.330.929	8.106.138.392
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	449.558.976	297.490.549
Chi phí khấu hao tài sản cố định	575.014.973	578.202.143
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.412.892.989	7.778.451.867
Chi phí bằng tiền khác	6.646.772.490	3.450.013.884
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	63.107.996	450.776.554
<b>Cộng</b>	<b>23.230.678.353</b>	<b>20.661.073.389</b>

**5.8. Thu nhập khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập từ bốc xếp hàng hóa, gia công cắt rọc	881.521.868	1.285.117.772
Thu nhập từ thanh lý vật tư, hàng hóa, CCDC	27.329.444	109.927.324
Thu nhập từ tiền hỗ trợ vận chuyển, lưu kho	1.653.140.236	-
Các khoản thu nhập khác	322.807.498	151.957.858
<b>Cộng</b>	<b>2.884.799.046</b>	<b>1.547.002.954</b>

Trong đó: Thu nhập khác từ các bên liên quan –  
Xem thêm mục 7

1.916.955.560

1.285.117.772



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.9. Chi phí khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí từ bốc xếp hàng hóa, gia công cắt rọc	534.405.098	659.982.258
Tiền truy thu và các khoản phạt về thuế	163.663.591	76.818.028
Chi phí thanh lý vật tư, hàng hóa, CCDC	700.088.566	908.789.311
Chi hỗ trợ vận chuyển, lưu kho	611.246.768	-
Các khoản khác	104.106.161	189.545.868
<b>Cộng</b>	<b>2.113.510.184</b>	<b>1.835.135.465</b>

**5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.775.596.906	6.055.493.208
Chi phí nhân công	20.596.329.754	22.470.903.186
Chi phí khấu hao tài sản cố định	780.918.251	778.538.955
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.631.150.433	41.888.154.234
Chi phí khác bằng tiền	9.111.244.980	13.765.076.012
<b>Cộng</b>	<b>66.895.240.324</b>	<b>84.958.165.595</b>

**5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.252.170.208	15.224.908.005
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.989.765.641	1.794.759.912
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	3.989.765.641	1.794.759.912
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	340.060.000	122.900.000
- Cổ tức nhận được	340.060.000	122.900.000
Tổng thu nhập chịu thuế	16.901.875.849	16.896.767.917
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>3.712.546.666</b>	<b>3.444.142.678</b>
Trong đó:		
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.380.375.170	3.379.353.583
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	332.171.496	64.789.095

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	52.795.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.795.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	52.795.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.795.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư
2. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
3. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
4. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
5. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Công ty liên kết
6. Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	Công ty liên kết
7. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
8. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty đầu tư
9. Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
10. Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
11. Công ty CP Sách Dân tộc	Chung công ty đầu tư
12. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
13. Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
14. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
15. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
16. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
17. Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
18. Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	Chung công ty đầu tư
19. Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
20. Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền Thông	Chung công ty đầu tư
21. Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
22. Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
23. Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
24. Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

25. Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
26. Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư
27. Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
28. Công ty CP Tập đoàn ECI	Chung công ty đầu tư
29. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	-	1.861.294.468
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	61.874.999	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	-	572.116.113
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	1.607.189.678	336.857.489
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	-	274.988.614
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	53.046.860	16.125.450
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	1.904.322.704	972.815.588
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	-	7.799.600
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	90.059.723	289.716.853
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	513.722.350	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.2</b>	<b>4.230.216.314</b>	<b>4.331.714.175</b>
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Phải thu về cho vay</b>		
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	-	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Trả trước cho người bán</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	5.483.960.413	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	243.626.521	-
Công ty CP Tập đoàn ECI	124.280.000	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>5.851.866.934</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	15.844.986.700	15.891.638.470
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.5</b>	<b>15.844.986.700</b>	<b>15.891.638.470</b>
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	44.050.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	343.000.990	48.900.661
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	349.901.376	-
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	1.083.600	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.206.008.687	1.708.387.278
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	308.995.491	2.818.672.861
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	-	405.150.820
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	-	891.399.600
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	-	1.062.004.187
Công ty CP Học liệu	112.657.213	-
Công ty CP Tập đoàn ECI	-	258.336.000
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.11</b>	<b>2.321.647.357</b>	<b>7.236.901.407</b>
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Phải trả khác</b>		
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	-	23.467.690
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.15</b>	<b>-</b>	<b>23.467.690</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Bán hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	2.189.135.986	7.166.880
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	12.361.587.507	10.285.797.920
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	57.291.666	57.291.666
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	3.791.889.010	9.181.290.226
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	51.737.319.421	41.355.155.441
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	520.506.760	880.130.350
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	556.662.623	162.252.059
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	19.362.641.999	48.302.838.101
Công ty CP Học liệu	49.998.700	110.700.340
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	594.062.180	257.655.761
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	-	104.166.667
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	982.203.984	999.694.780
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	56.546.860	49.543.292
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	926.629.130	86.124.944
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	49.166.033.693	41.462.950.016
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	151.414.690	863.740.430
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	71.944.846	27.835.648
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	74.163.600	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	4.415.181.054	8.349.945.645
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>147.065.213.709</b>	<b>162.544.280.166</b>
	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
<b>Thu nhập khác</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	1.854.381.849	1.285.117.772
Công ty CP In Sách Giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	62.573.711	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.8</b>	<b>1.916.955.560</b>	<b>1.285.117.772</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Mua hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	651.653.839	41.156.567
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	353.078.447.958	357.121.028.227
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	128.968.022	-
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	-	9.975.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	113.750.000	276.921.900
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	379.544.270	156.178.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	18.160.130	5.821.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	11.694.292.321	11.866.134.683
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	61.002.709	-
Công ty CP Học liệu	816.513.450	785.064.529
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	1.789.305.396	665.861.845
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	897.624.929	1.250.533.313
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	5.474.338.036	2.150.061.576
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	31.500.000	239.103.150
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	2.759.052.503	3.631.138.878
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	213.472.012	653.908.398
Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền Thông	57.392.524	53.050.504
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	1.750.821.940	5.674.573.074
Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	272.512.820	127.055.499
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	2.093.638.120	2.663.404.854
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	576.051.190	318.626.124
Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	964.257.250	2.272.339.050
Công ty CP Tập đoàn ECI	534.780.000	1.294.105.600
<b>Cộng</b>	<b>384.357.079.419</b>	<b>391.256.042.171</b>
	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
<b>Trả lại hàng mua</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	19.181.400.970	7.137.313.955
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	22.580.949	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	250.309.200	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	59.491.200	19.500.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	-	20.194.980
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	41.476.760	222.174.600
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	1.602.000	100.147.850
<b>Cộng</b>	<b>19.556.861.079</b>	<b>7.499.331.385</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Chia cổ tức</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	2.574.000.000	2.574.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	110.000.000	110.000.000
Công ty CP Học liệu	115.500.000	115.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.799.500.000</b>	<b>2.799.500.000</b>

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Nhận cổ tức</b>		
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	172.060.000	122.900.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	168.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>340.060.000</b>	<b>122.900.000</b>

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục</b>		
Cho vay	3.000.000.000	3.500.000.000
Thu tiền trả nợ gốc vay	5.000.000.000	1.500.000.000
Lãi cho vay	97.638.889	57.833.333

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch HĐQT	88.111.111	68.000.000
Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên HĐQT	73.888.889	60.000.000
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	75.000.000	60.000.000
Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT	73.888.889	-
Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên HĐQT	57.555.555	-
Ông Phạm Cảnh Toàn	Thành viên HĐQT	-	45.000.000
Bà Nguyễn Mai Hoa	Thành viên HĐQT	-	45.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng ban kiểm soát	42.555.556	28.000.000
Bà Mạc Thị Hồng Minh	Thành viên BKS	21.333.333	12.000.000
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên BKS	21.333.333	12.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Lương của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc	717.431.000	703.121.000
Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	620.967.992	590.565.231
Ông Trần Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc	606.721.000	585.182.000

**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất tại Lô A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 238/HĐTĐ/SCD-2019 ngày 16/10/2019 và Phụ lục số 238/PLHĐTĐ/SCD-2019 ngày 16/10/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD). Thông tin cụ thể như sau:

- **Diện tích thuê:** 5.000 m<sup>2</sup>;
- **Thời gian thuê:** Từ thời điểm ký hợp đồng ngày 16/10/2019 đến ngày 16/12/2054;
- **Mục đích thuê:** Xây dựng nhà kho;
- **Tiền thuê lại đất:** Thời điểm tính tiền thuê lại đất từ thời điểm nhận chuyển giao đất. Đơn giá thuê: Theo đơn giá được thông báo từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- **Tiền duy tu hàng năm:** Thời điểm tính tiền duy tu: Công ty được miễn tiền duy tu 12 tháng kể từ thời điểm nhận bàn giao lô đất và đường giao thông N2 đã hoàn thiện. Phương thức trả tiền: hàng năm. Đơn giá duy tu: 12.500 đồng/m<sup>2</sup>/năm (chưa bao gồm VAT). Đơn giá này sẽ được xem xét lại 3 năm 1 lần với khống chế mức tăng không quá 15% mức cũ;

Công ty thực hiện thuê kho và mặt bằng kinh doanh theo các hợp đồng thuê hoạt động có thời hạn từ 1 đến 3 năm và trả tiền hằng năm.

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	3.052.660.176	3.825.375.185
<b>Cộng</b>	<b>3.052.660.176</b>	<b>3.825.375.185</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Hội đồng quản trị thông qua phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 với tỷ lệ 11%/Vốn điều lệ, ngày đăng ký cuối cùng là 18/03/2024, ngày thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023 là 02/05/2024.

Ngoài ra, không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Đỗ Thị Mai Anh**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

**Nguyễn Mai Hoa**  
**Kế toán trưởng**

**Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
**Người lập**

